

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2024/TLST - DS ngày 05 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và ngày tổng đạt hợp lệ biên bản hoà giải thành cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. N1 đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần BV (BV). Trụ sở: Tòa nhà HM Town Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang Trung – Chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn P1 Huy - Chức vụ: Giám đốc trung tâm quản lý và thu hồi nợ; Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Văn N1.

2. B1 đơn: Bà Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Đội 16, thôn Bảo Tháp, xã Kim Hoa, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

3. Là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Đức S, sinh năm 1964

3.2. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1966 (theo căn cước công dân là Tạ Thị Y, sinh năm 1965)

3.3. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1992

3.4. Cháu Nguyễn Thị Hà P, sinh ngày 25/9/2012

3.5. Cháu Nguyễn Đức P1, sinh ngày 25/7/2017

3.6. Cháu Nguyễn Đức P2, sinh ngày 09/8/2020

Điều cư trú tại: thôn Cổ Thiết, xã Giang Sơn, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

4. Người đại diện hợp pháp cho cháu Nguyễn Thị Hà P, cháu Nguyễn Đức P1, cháu Nguyễn Đức P2 là: chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1992. Cư trú tại: thôn Cổ Thiết, xã Giang Sơn, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

5. Người đại diện theo ủy quyền cho ông Nguyễn Đức S, bà Nguyễn Thị Y là: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1992; cư trú tại: thôn Cổ Thiết, xã Giang Sơn, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về nội dung vụ việc:

Ngân hàng thương mại cổ phần BV (gọi tắt là BV) (bên cho vay) có ký kết 02 hợp đồng tín dụng hạn mức khách hàng cá nhân với bà Nguyễn Thị Ánh N (bên vay). Ngoài ra, Ngân hàng thương mại cổ phần BV có ký kết với bà Nguyễn Thị Ánh N 01 hợp đồng mở thẻ tín dụng điện tử (bà N mở online). Cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng hạn mức khách hàng cá nhân số 0232200004700 ngày 21/04/2022: Số tiền vay: **500,000,000** đồng (Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng); Mục đích vay : Vay tiêu dùng, mua sắm trang thiết bị nội thất; Thời hạn vay: 120 tháng; Lãi suất cho vay: Được quy định tại từng giấy nhận nợ.

Ngày 27/4/2022, BV đã giải ngân khoản vay cho bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt với tổng số tiền là 500,000,000 đồng (Năm trăm triệu đồng), cụ thể theo giấy nhận nợ số 0232200004700001 ngày 27/04/2022: Số tiền giải ngân: 500,000,000 đồng (Năm trăm triệu đồng); Mục đích sử dụng: Tiêu dùng mua sắm trang thiết bị nội thất; Thời hạn vay: 120 tháng (Từ ngày 27/04/2022 đến ngày 27/04/2032); Lãi suất cho vay: 9,99%/năm. Quá trình thực hiện hợp đồng bà N đã trả được được một phần tiền nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần BV.

Tính đến ngày 22/5/2024, bà Nguyễn Thị Ánh N còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần BV theo hợp đồng tín dụng này tổng cộng là 588,201,670 đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc 479,144,148 đồng; số tiền lãi trong hạn là 89,456,522 đồng; Lãi phạt chậm trả lãi: 6,902,584 đồng; Lãi chậm trả vốn: 12,698,416 đồng.

- Hợp đồng tín dụng hạn mức khách hàng cá nhân số 0232200004900 ngày 21/04/2022: Số tiền vay: **1,000,000,000** đồng (Một tỷ đồng); Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động trong hoạt động SXKD; Thời hạn vay: 06 tháng; Lãi suất cho vay: Được quy định tại từng giấy nhận nợ.

Ngày 27/4/2022, BV đã giải ngân khoản vay cho bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt với tổng số tiền là 1,000,000,000 đồng (Một tỷ đồng), cụ thể theo nhận nợ số 0232200004900001 ngày 27/04/2022: Số tiền giải ngân: 1,000,000,000 đồng (Một tỷ đồng); Mục đích sử dụng: Bổ sung vốn lưu động trong hoạt động sản xuất kinh doanh; Thời hạn vay : 06 tháng (từ ngày 27/04/2022 đến ngày 27/10/2022);

Lãi suất cho vay: 9,49%/năm. Quá trình thực hiện hợp đồng bà N đã trả được được một phần tiền nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần BV.

Tính đến ngày 22/5/2024, bà Nguyễn Thị Ánh N còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần BV theo hợp đồng tín dụng này tổng cộng là 1,233,187,501 đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc 999,999,986 đồng; số tiền lãi trong hạn là 8,060,000 đồng; Lãi phạt chậm trả lãi: 1,267,518 đồng; Lãi chậm trả vốn: 223,859,997 đồng.

- **Hợp đồng mở thẻ tín dụng điện tử** số 06922024426ĐT ngày 10/06/2022: Hạn mức thẻ: **75.000.000** đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng); Thời hạn từ ngày 13/06/2022 đến ngày 30/06/2025.

Quá trình sử dụng thẻ tín dụng bà N đã sử dụng hết **71,427,136** đồng và khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả gốc của số tiền này tính từ ngày **21/11/2022** đến nay cho Ngân hàng thương mại cổ phần BV.

Tính đến ngày 22/5/2024, bà Nguyễn Thị Ánh N còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần BV theo Hợp đồng mở thẻ tín dụng điện tử số 06922024426ĐT ngày 10/06/2022, tổng cộng là 127,689,122 đồng. Trong đó số tiền: nợ gốc là 71,427,136 đồng, nợ lãi chậm trả gốc là **56,261,986** đồng.

- Tổng cộng theo 02 Hợp đồng tín dụng hạn mức kháng hàng cá nhân số 0232200004700, 0232200004900 ngày 21/04/2022 và Hợp đồng mở thẻ tín dụng điện tử số 06922024426ĐT ngày 10/06/2022, bà Nguyễn Thị Ánh N còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần BV tính đến ngày 22/5/2024 là: **1,949,078,293 đồng**. Trong đó: Nợ gốc: 1,550,571,270 đồng; Nợ lãi trong hạn: 97,516,522 đồng; Nợ lãi quá hạn: 236,558,413 đồng; Lãi phạt chậm trả lãi: 8,170,102 đồng; Nợ lãi thẻ là: 56,261,986 đồng.

- Để đảm bảo cho 02 khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức kháng hàng cá nhân số 0232200004700, 0232200004900 ngày 21/04/2022 và Hợp đồng mở thẻ tín dụng điện tử số 06922024426ĐT ngày 10/06/2022 nêu trên. Ngày 21/4/2022 bà Nguyễn Thị Ánh N đã ký kết với Ngân hàng BV hợp đồng thế chấp số 02322000047800 tại Văn phòng công chứng Kinh Bắc có số công chứng 2441, quyền số 02/2022TP/CC-SCC/HĐGD là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 37, tờ bản đồ số 28, diện tích 856 m² tại xã Giang Sơn, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: ĐĐ 966930, số vào sổ cấp GCN: CH 08858 do UBND huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 14/03/2022 mang tên ông Nguyễn Đức S và bà Nguyễn Thị Y, ngày 14/04/2022 ông S, bà Y đã chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng quyền sở hữu nhà ở và tài sản và tài sản khác gắn liền với đất bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt.

2/ Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

Bà Nguyễn Thị Ánh N có trách nhiệm thanh toán các khoản nợ như đã trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần BV theo các Hợp đồng tín dụng hạn

mức kháng hàng cá nhân số 0232200004700, 0232200004900 ngày 21/04/2022 và Hợp đồng mở thẻ tín dụng điện tử số 06922024426ĐT ngày 10/06/2022 qua 04 kỳ trả nợ như sau:

+ Kỳ 1: trước 30/6/2024, bà Nguyễn Thị Ánh N phải trả cho Ngân hàng TMCP BV 10.000.000 đồng

+ Kỳ 2: trước 30/7/2024, bà Nguyễn Thị Ánh N phải trả cho Ngân hàng TMCP BV 10.000.000 đồng

+ Kỳ 3: trước 30/8/2024, bà Nguyễn Thị Ánh N phải trả cho Ngân hàng TMCP BV 10.000.000 đồng

+ Kỳ 4: trước 30/9/2024, bà Nguyễn Thị Ánh N phải tất toán mọi khoản nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, nợ lãi phạt chậm trả lãi, nợ lãi thẻ cho Ngân hàng TMCP BV.

Số tiền bà Nguyễn Thị Ánh N thanh toán cho Ngân hàng TMCP BV được trừ vào nợ gốc trước, khi trả hết nợ gốc mới trừ vào nợ lãi theo 03 hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên.

Kể từ ngày 22/5/2024, Chị Nguyễn Thị Ánh N vẫn tiếp tục phải trả lãi suất theo mức lãi suất theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức kháng hàng cá nhân số 0232200004700, 0232200004900 ngày 21/04/2022 và Hợp đồng mở thẻ tín dụng điện tử số 06922024426ĐT ngày 10/06/2022 nêu trên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP BV.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Ánh N vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận như trên thì Ngân hàng TMCP BV có quyền đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý khối tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 37, tờ bản đồ số 28, diện tích 856 m² tại xã Giang Sơn, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: ĐĐ 966930, số vào sổ cấp GCN: CH 08858 do UBND huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 14/03/2022 mang tên ông Nguyễn Đức S và bà Nguyễn Thị Y, ngày 14/04/2022 ông S, bà Y đã chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng quyền sở hữu nhà ở và tài sản và tài sản khác gắn liền với đất bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt.

Trường hợp tài sản phát mại tài sản bảo đảm trên không đủ thanh toán khoản vay thì bà Nguyễn Thị Ánh N vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Các bên đương sự thỏa thuận bà Nguyễn Thị Ánh N phải chịu toàn bộ là: 35,236,000 (ba mươi năm triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại Ngân hàng TMCP BV 32,140,000 (ba mươi hai triệu một trăm bốn mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số 8537 ngày 05/3/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

IV. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thịnh Quang Trung